

Số: 2120/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 15 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc triển khai Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 8 Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 8 Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026 (đính kèm Nghị quyết).

Điều 2. Giao các sở, ngành thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Về thực hiện chính sách hưởng bảo hiểm xã hội một lần đối với người lao động

a) Giao Bảo hiểm Xã hội tỉnh chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết nêu trên, báo cáo kết quả thực hiện cho HĐND tỉnh tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2022.

b) Giao Bảo hiểm Xã hội tỉnh chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan và UBND các địa phương tăng cường công tác tuyên truyền để người lao động hiểu rõ về những bất lợi của việc rút bảo hiểm xã hội một lần và lợi ích của chế độ hưu trí, quyền an sinh của mỗi người dân và xã hội. Kết quả tham mưu UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh trước ngày 15/10/2022.

c) Giao Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Liên Đoàn Lao động tỉnh, các sở, ngành liên quan và UBND các địa phương đẩy mạnh các hoạt động chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động nhằm hỗ trợ tốt nhất cho người lao động, giúp họ vượt qua giai đoạn khó khăn trước mắt và tiếp tục đồng hành với người sử dụng lao

động trong sản xuất, kinh doanh. Kết quả tham mưu UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh trước ngày 15/10/2022.

2. Về cấp nước sạch nông thôn

a) Giao các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, tài chính, Y tế, Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết nêu trên, báo cáo kết quả thực hiện cho HĐND tỉnh tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2022.

b) Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan, UBND các địa phương thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, đánh giá tiến độ và kết quả thực hiện Đề án cấp nước sạch tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025 nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn, có giải pháp khắc phục để hoàn thành mục tiêu đã đề ra. Kết quả tham mưu UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh trước ngày 15/10/2022.

3. Công tác phòng, chống tai nạn đuối nước cho trẻ em, học sinh

a) Giao các sở, ngành: Lao động – Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Báo Đồng Nai, Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai, UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết nêu trên, báo cáo kết quả thực hiện cho HĐND tỉnh tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2022.

b) Giao Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan, UBND các địa phương tăng cường công tác chỉ đạo sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể; sự tham gia của mỗi gia đình, cá nhân và cả cộng đồng trong bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn tỉnh. Kết quả tham mưu UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh trước ngày 15/10/2022.

4. Về tình trạng ngập nước ở các tuyến đường đô thị

a) Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết nêu trên, báo cáo kết quả thực hiện cho HĐND tỉnh tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2022.

b) Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố khẩn trương triển khai thực hiện hoàn thành các công trình thoát nước đã có chủ trương đầu tư và những điểm ngập mới phát sinh sớm khắc phục tình trạng ngập nước trên địa bàn tỉnh. Kết quả tham mưu UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh trước ngày 15/10/2022.

5. Giao Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm tổng hợp các nhiệm vụ đã phân công cho các sở, ngành tham mưu UBND tỉnh (mục a, b khoản 1; mục b khoản 2,3,4 Điều 2 tại Nghị quyết này), dự thảo Văn bản trình UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh trước kỳ họp thường lệ cuối năm 2022, HDDN tỉnh khóa X.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ngành, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh, cơ quan báo đài, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, Biên Hòa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Ban KT-NS HĐND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Cao Tiến Dũng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 25/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày 08 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Về chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 8
Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 8

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Trên cơ sở kết quả chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 8 Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa X.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh ghi nhận và đánh giá cao những nội dung chất vấn và trả lời chất vấn đã tập trung vào những vấn đề quan trọng được cử tri và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh quan tâm. Các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đặt câu hỏi chất vấn rõ cả về nội dung và đối tượng chất vấn. Việc trả lời chất vấn của người được chất vấn đã thể hiện được tinh thần thẳng thắn, trách nhiệm, nhất là những vấn đề còn hạn chế trong công tác quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh ghi nhận các giải pháp, cam kết của UBND tỉnh, các sở, ngành đã trả lời đối với các nội dung đại biểu chất vấn tại Kỳ họp thứ 8 Hội đồng nhân dân tỉnh. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, lãnh đạo các sở, ngành tập trung chỉ đạo, thực hiện những cam kết, các giải pháp đồng bộ để khắc phục những tồn tại, hạn chế, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực được chất vấn tại kỳ họp này, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại các kỳ họp thường kỳ tiếp theo, cụ thể như sau:

1. Về thực hiện chính sách hưởng bảo hiểm xã hội một lần đối với người lao động

1.1. Đánh giá

1.1.1. Thực trạng

Theo số liệu thống kê của Bảo hiểm xã hội tỉnh, kể từ ngày thực hiện Luật Bảo hiểm xã hội và Nghị quyết số 93/2015/QH13 ngày 22/6/2015 Quốc hội khóa XIII về việc thực hiện chính sách hưởng bảo hiểm xã hội một lần đối với người lao động, Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai đã giải quyết hưởng Bảo hiểm xã hội một lần cho 286.686 lượt người, số lượng năm sau luôn cao hơn năm trước với tốc độ tăng trung bình mỗi năm gần 10%. Đa số người lao động đề nghị giải quyết trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần có thời gian tham gia đóng bảo hiểm xã hội ngắn. Ngành Bảo hiểm xã hội đã phối hợp tập trung vào công tác truyền thông và các giải pháp thực hiện khác, tuy nhiên tình trạng người nghỉ việc hưởng trợ cấp một lần vẫn đáng lo ngại.

1.1.2. Nguyên nhân

Số người nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần tại tỉnh Đồng Nai tăng qua từng năm, tập trung vào các nhóm nguyên nhân chủ yếu: (1) Do quy định của pháp luật tạo thuận lợi cho người lao động rút bảo hiểm xã hội một lần; (2) Do nhận thức của người tham gia bảo hiểm; (3) Do những khó khăn trong cuộc sống sau dịch bệnh Covid-19 và sự biến động thường xuyên về lao động trong các doanh nghiệp; (4) Công tác tuyên truyền chưa thực sự hiệu quả, sâu rộng; (5) Vẫn còn nhiều doanh nghiệp trốn đóng bảo hiểm xã hội nên người lao động có thể tiếp tục làm việc mà không phải đóng bảo hiểm xã hội (do thu nhập có thể cao hơn).

1.2. Giải pháp và trách nhiệm thực hiện của các cơ quan, đơn vị

- Ủy ban nhân dân tỉnh: Tiếp tục quan tâm chỉ đạo các ngành, địa phương phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội tăng cường công tác tuyên truyền để người lao động hiểu rõ về những bất lợi của việc rút bảo hiểm xã hội một lần và lợi ích của chế độ hưu trí, quyền an sinh của mỗi người dân và xã hội. Đẩy mạnh các hoạt động chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động nhằm hỗ trợ tốt nhất cho người lao động, giúp họ vượt qua giai đoạn khó khăn trước mắt và tiếp tục đồng hành với người sử dụng lao động trong sản xuất, kinh doanh.

- Bảo hiểm xã hội tỉnh:

+ Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền sâu, rộng về ý nghĩa, giá trị của việc hưởng lương hưu hàng tháng; nhấn mạnh những ảnh hưởng đến quyền lợi cá nhân khi người lao động lựa chọn nhận Bảo hiểm xã hội một lần. Tuyên truyền về quá trình sửa đổi chính sách bảo hiểm xã hội để

người lao động nắm bắt và hiểu rõ mục đích, tính ưu việt của việc sửa đổi những bất cập của chính sách.

+ Ngoài giải pháp truyền thông, xây dựng giải pháp cụ thể theo các nguyên nhân đã được xác định nhằm giảm thiểu tỷ lệ người lao động trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần trên địa bàn tỉnh.

+ Phối hợp với các sở, ngành để nâng cao tỷ lệ người lao động đóng bảo hiểm xã hội, giảm tỷ lệ trốn đóng bảo hiểm xã hội của các doanh nghiệp.

2. Về cấp nước sạch nông thôn

2.1. Đánh giá

2.1.1. Kết quả thực hiện

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Đồng Nai có 83 công trình cấp nước sạch tập trung nông thôn, trong đó 71 công trình đang hoạt động với công suất thiết kế là 56.701 m³/ngày đêm, công suất cấp nước thực tế là 32.692 m³/ngày đêm (đạt 57,66%); 12 công trình ngừng hoạt động, trong đó: 04 công trình đang được sửa chữa, nâng cấp; 8 công trình ngưng hoạt động chờ thanh lý. Tính đến tháng 6 năm 2022, tỷ lệ người dân nông thôn trên địa bàn tỉnh sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt 82,23%, ước thực hiện hết năm 2022 tỷ lệ người dân nông thôn trên địa bàn tỉnh sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt 82,5% (đạt mục tiêu đến cuối năm 2022 là 82,5%).

- Về hiệu quả hoạt động của công trình cấp nước tập trung nông thôn: Số công trình hoạt động bền vững: 28 công trình, tỷ lệ 33,7 %; tương đối bền vững: 20 công trình, tỷ lệ 24,1%; hoạt động kém bền vững: 23 công trình, tỷ lệ 27,7%; không hoạt động: 12 công trình, tỷ lệ 14,5 % (trong đó 04 công trình xin thanh lý; 08 công trình đang nâng cấp).

2.1.2. Những hạn chế và nguyên nhân

Trong quá trình triển khai lập đầu tư xây dựng các dự án cấp nước sạch tập trung nông thôn, chủ đầu tư đã phối hợp với địa phương tổ chức khảo sát, họp lấy ý kiến và nhận được sự đồng thuận của người dân. Tuy nhiên, khi công trình cấp nước sạch tập trung nông thôn đi vào vận hành, khai thác, một số khu vực dân cư có tuyến đường ống đi qua nhưng người dân không lắp đặt đồng hồ sử dụng nước mà vẫn tiếp tục thói quen sử dụng nước từ giếng khoan, giếng đào, thiết bị lọc nhỏ lẻ hộ gia đình trong sinh hoạt.

Việc đầu tư các công trình cấp nước ở khu vực nông thôn đòi hỏi nguồn vốn lớn và thời gian thu hồi vốn lâu do đó chưa đảm bảo yếu tố hấp dẫn cho các nhà đầu tư để đầu tư vào thị trường cấp nước ở khu vực nông thôn.

Công tác tuyên truyền, vận động người dân sử dụng nước sạch của địa phương chưa thực sự hiệu quả, chưa tạo được sự chuyển biến rõ nét về nhận thức sử dụng nước sạch đối với người dân.

2.2. Giải pháp và trách nhiệm thực hiện của các cơ quan, đơn vị

- Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành và ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Tập trung thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, đánh giá tiến độ và kết quả thực hiện Đề án cấp nước sạch tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025 nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn, có giải pháp khắc phục để hoàn thành mục tiêu đã đề ra.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì thực hiện:

+ Phối hợp các địa phương, các ngành liên quan xác định nguyên nhân và đề ra giải pháp khắc phục thực trạng hộ dân thuộc các tuyến đường đã có đường ống cấp nước nhưng vẫn chưa đăng ký sử dụng; giải pháp đảm bảo chất lượng nguồn nước cung cấp để thu hút người dân sử dụng tại địa bàn xã Đồi 61, huyện Trảng Bom.

+ Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và báo cáo định kỳ công tác quản lý các công trình cấp nước tập trung nông thôn; thường xuyên đôn đốc việc sửa chữa, nâng cấp, nâng cao hiệu quả hoạt động của công trình.

+ Rà soát, đánh giá công tác quản lý, vận hành công trình cấp nước tập trung nông thôn, đề xuất mô hình quản lý, vận hành phù hợp với quy mô công trình, điều kiện của từng địa phương.

+ Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ nhân sự quản lý vận hành công trình có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đủ năng lực, kinh nghiệm quản lý vận hành theo đúng các tiêu chuẩn hiện hành và mang tính chuyên nghiệp.

- Sở Xây dựng: Quản lý, rà soát, bổ sung mạng lưới đường ống cấp nước đô thị trên địa bàn tỉnh đảm bảo thực hiện đầu nối, cung cấp nước sạch đến các khu vực nông thôn chưa có hệ thống cung cấp nước sạch cho người dân.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Hướng dẫn thủ tục đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực cấp nước sạch nông thôn; cân đối nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh đầu tư thực hiện các dự án nước sạch nông thôn.

- Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý tài sản tại các công trình cấp nước sạch nông thôn được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách theo quy định. Thường xuyên rà soát, phối hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh khung giá nước sạch nông thôn để đảm bảo thu đủ chi phí vận hành công trình.

- *Sở Y tế*: Tổ chức kiểm tra, giám sát chất lượng nước tại các công trình nước sạch nông thôn trên địa bàn theo quy định của Bộ Y tế. Đồng thời, tiến hành kiểm tra chất lượng nguồn nước ở các giếng khoan để khuyến cáo người dân về chất lượng nguồn nước đang sử dụng chưa đạt chuẩn theo quy định (nếu có), qua đó vận động người dân sử dụng nguồn nước sạch nông thôn đã được đầu tư trên địa bàn.

- *Sở Tài nguyên và Môi trường*: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành hướng dẫn các địa phương thực hiện xử lý, trám lấp các giếng khoan, giếng đào không sử dụng theo quy định. Rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh không cấp phép khai thác nước dưới đất đối với những khu vực đã có nguồn nước từ các công trình cấp nước mặt trên địa bàn.

- *Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố*:

+ Chỉ đạo tăng cường công tác truyền thông, nhằm nâng cao nhận thức của người dân về sử dụng nước sạch nông thôn trong việc bảo vệ sức khỏe. Đồng thời, vận động người dân lắp đặt đồng hồ nước nhằm đảm bảo nguồn nước sạch cho người dân sử dụng. Rà soát quy hoạch các dự án cung cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn để triển khai thực hiện.

+ Phối hợp kiểm tra, giám sát chất lượng nước tại các công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn theo quy định của Bộ Y tế.

3. Công tác phòng, chống tai nạn đuối nước cho trẻ em, học sinh

3.1. Đánh giá

3.1.1. Kết quả thực hiện

Trong những năm qua, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các quyết định thành lập, kiện toàn Ban điều hành và Nhóm công tác liên ngành bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em tỉnh Đồng Nai, trong đó giao trách nhiệm các sở, ban, ngành, đoàn thể là thành viên Ban Điều hành có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em trên địa bàn tỉnh theo lĩnh vực được phân công.

Việc triển khai thực hiện mục tiêu về phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em đặc biệt là việc thực hiện về giảm tỷ lệ trẻ em bị tử vong do tai nạn thương tích nói chung và giảm tỷ lệ tử vong do đuối nước nói riêng ở Đồng Nai thực hiện khá tốt (số trẻ em tử vong do tai nạn đuối nước giai đoạn 2016 - 2020 giảm 27% so với giai đoạn 2011 - 2015; đối với mục tiêu của Chính phủ giai đoạn 2021 - 2030 là giảm tỷ suất trẻ em bị tử vong do tai nạn, thương tích năm 2025 xuống còn 16/100.000 trẻ em, Đồng Nai thực hiện năm 2021 giảm còn 3/100.000 trẻ em).

3.1.2. Những hạn chế và nguyên nhân

Đồng Nai là tỉnh có địa hình phức tạp, có nhiều sông ngòi, ao hồ; môi trường sống xung quanh còn tiềm ẩn các nguy cơ gây tai nạn thương tích, đuối nước trẻ em. Công tác phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em tại một số địa phương trong tỉnh chưa được quan tâm đúng mức. Các địa phương còn hạn chế trong việc tổ chức kiểm tra, chỉ đạo cấm biển báo các nơi nguy hiểm. Các hoạt động vui chơi cho trẻ em tại nhiều địa phương chưa được đầu tư, tổ chức rộng rãi. Đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở cơ sở thiếu sự ổn định; công tác tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tuyên truyền phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước ở trẻ em chưa thường xuyên, hiệu quả.

Việc triển khai đề án dạy bơi trong trường học còn hạn chế (Công tác tuyên truyền, tập huấn cho các em về kỹ năng phòng, chống đuối nước chưa được nhà trường quan tâm đúng mức; các giải pháp về xây dựng hồ bơi trong các trường học tiểu học chưa khả thi; việc xã hội hóa xây dựng hồ bơi trong trường học rất khó thực hiện vì kinh phí xây dựng và vận hành hồ bơi cao...).

3.2. Giải pháp và trách nhiệm thực hiện của các cơ quan, đơn vị

- Ủy ban nhân dân tỉnh: Tăng cường chỉ đạo sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể; sự tham gia của mỗi gia đình, cá nhân và cả cộng đồng trong bảo vệ, chăm sóc trẻ em; xây dựng môi trường sống đảm bảo an toàn cho trẻ em.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì thực hiện đa dạng các hoạt động truyền thông về phòng, chống tai nạn, thương tích, đuối nước trẻ em; nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em các cấp. Phối hợp với các ngành tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước trẻ em tại các địa phương, nhất là các địa phương thường xuyên xảy ra tai nạn thương tích, đuối nước trẻ em.

- Sở Giáo dục và Đào tạo: Tăng cường tuyên truyền, nâng cao năng lực cho đội ngũ nhà giáo, nhân viên y tế trường học, cán bộ quản lý giáo dục các cấp về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em; giáo dục kỹ năng bơi an toàn, kỹ năng phòng tránh đuối nước cho học sinh. Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình để quản lý, giám sát học sinh trong thời gian nghỉ học, nghỉ hè để bảo đảm an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước trẻ em.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Hướng dẫn các địa phương tổ chức dạy bơi an toàn, dạy kỹ năng an toàn trong môi trường nước cho trẻ em. Nghiên cứu, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện nội dung hướng dẫn cách xử lý tình huống khi xảy ra sự cố dưới nước để giúp trẻ em có kỹ năng ứng xử khi tình huống xảy ra. Thường xuyên kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật, các tiêu chuẩn bảo đảm an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích

trẻ em tại các cơ sở dịch vụ và hoạt động luyện tập thể dục, thể thao, vui chơi giải trí, du lịch.

- *Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*: Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tiến hành tổ chức rà soát lại hệ thống hồ, đập thủy lợi có nguy cơ xảy ra tai nạn đuối nước trên địa bàn tỉnh; tăng cường chỉ đạo, giám sát các tổ chức, cá nhân đang sở hữu các ao, hồ, đập... tiến hành làm rào chắn an toàn, lắp đặt các biển cảnh báo nguy hiểm theo quy định đồng thời áp dụng các biện pháp phòng ngừa tai nạn đuối nước, đảm bảo an toàn cho người dân và trẻ em.

- *Sở Tài nguyên và Môi trường*: Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trong việc lấp bỏ các ao, hồ, giếng nước... không còn nhu cầu sử dụng; kiểm tra, xử lý các mỏ đất, đá, cát... khai thác xong nhưng chưa hoàn trả lại mặt bằng, tạo các hố sâu gây nguy hiểm, tiềm ẩn nguy cơ đuối nước trẻ em.

- *Sở Thông tin và Truyền thông*: Phối hợp đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cộng đồng về phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước trẻ em; tuyên truyền các biện pháp, kỹ năng sơ cứu, cấp cứu cho trẻ em bị đuối nước.

- *Các cơ quan Báo Đồng Nai, Đài Phát thanh Truyền hình Đồng Nai*: Chủ động tăng thời lượng phát thanh, phát sóng, số lượng tin bài và nâng cao chất lượng nội dung tuyên truyền về phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em.

- *Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố*: Triển khai các biện pháp, giải pháp xây dựng môi trường an toàn, thực hiện các giải pháp kiểm soát, giảm tai nạn, thương tích trẻ em; bố trí ngân sách địa phương, nhân lực phù hợp để thực hiện công tác phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em. Khảo sát, rà soát các địa điểm phù hợp để xây dựng hồ bơi cho trẻ em tại các trường học, xã hoặc liên xã; khuyến khích thực hiện xã hội hóa xây dựng hồ bơi trên địa bàn. Xây dựng và tổ chức thực hiện các hoạt động phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em tại địa phương; tuyên truyền, vận động người dân, gia đình thường xuyên quan tâm, giám sát trẻ em, đặc biệt trong thời gian các em nghỉ học, nghỉ hè, mùa mưa bão...

4. Về tình trạng ngập nước ở các tuyến đường đô thị

4.1. Đánh giá

4.1.1. Kết quả thực hiện

Kết quả thực hiện các giải pháp xử lý ngập nước trên địa bàn thành phố Biên Hòa đến cuối năm 2019 đã cơ bản khắc phục hết ngập đạt khoảng 88% (22/25

điểm ngập). Đối với 03 điểm ngập còn tồn đọng đã có giải pháp khắc phục thông qua việc đầu tư xây dựng các công trình thoát nước. Cụ thể:

+ *Điểm ngập khu vực vòng xoay cổng 11*: đang được Ban quản lý dự án Biên Hòa (chủ đầu tư) thi công xây dựng công thoát nước, khối lượng đạt khoảng 65%, dự kiến hoàn thành trong quý III năm 2022.

+ *Điểm ngập trên đường Quốc lộ 51, đoạn trước chợ Long Bình Tân đến cầu Long Bình*: Đang được Ban quản lý dự án Biên Hòa (chủ đầu tư) thi công xây dựng công thoát nước, đã hoàn thành đoạn 1 thoát nước khu vực Trường PTTH Nguyễn Hữu Cánh, đoạn còn lại thoát ra sông Đồng Nai sẽ thi công vào cuối năm 2022 và hoàn thành trước mùa mưa năm 2023.

+ *Điểm ngập trên đường Đồng Khởi, đoạn cầu Đồng Khởi*: Đã có dự án thoát nước, sử dụng vốn ngân sách tỉnh do Ban quản lý dự án Biên Hòa làm chủ đầu tư, dự kiến thi công cuối năm 2022 và hoàn thành trước mùa mưa năm 2023.

Ngoài 03 điểm ngập còn tồn đọng đã có giải pháp khắc phục, đến nay phát sinh 5 điểm, trong đó có 01 điểm tái ngập. Cụ thể: Điểm ngập trên đường Võ Nguyên Giáp khu vực Vườn Xoài, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa; điểm ngập trên đường Phùng Hưng (đoạn qua địa bàn huyện Long Thành và thành phố Biên Hòa); khu vực gần ngã 3 Công an phường Trảng Dài; khu vực gần ngã 3 đường Đồng Khởi đoạn đầu vào đường Bùi Trọng Nghĩa phường Trảng Dài; điểm ngập tổ 27, khu phố 3, phường Tân Hạnh, thành phố Biên Hòa. Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa đang phối hợp thực hiện một số giải pháp khắc phục đối với 5 điểm ngập phát sinh trên bằng các dự án cụ thể.

4.1.2. Những hạn chế và nguyên nhân

Tốc độ đô thị hóa cao tạo áp lực cho hệ thống hạ tầng hiện hữu đô thị; tình trạng rác thải (nhất là rác thải nhựa) chưa được thu gom triệt để dẫn đến ứ đọng ngay các hố ga, cửa thu nước gây tắc nghẽn; hệ thống công thoát nước hiện hữu không đủ khả năng tiếp nhận và tiêu thoát, hiện nay các đơn vị khai thác vận hành các tuyến đường mới chỉ cải tạo, duy tu cục bộ tại một số đoạn; tình trạng bê tông hóa mạng lưới các tuyến đường hẻm kết nối với các tuyến trục chính nhưng chưa đầu tư đồng bộ hệ thống thu gom thoát nước mưa; tình trạng lấn chiếm các rạch, suối chưa được xử lý triệt để, nhất là trên địa bàn thành phố Biên Hòa. Giải phóng mặt bằng chậm, ảnh hưởng tiến độ triển khai các dự án chống ngập.

4.2. Giải pháp và trách nhiệm thực hiện của các cơ quan, đơn vị

- Ủy ban nhân dân tỉnh: Chỉ đạo các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân các huyện, thành phố tập trung triển khai thực hiện hoàn thành các công trình thoát

nước đã có chủ trương đầu tư và những điểm ngập mới phát sinh sớm khắc phục tình trạng ngập nước trên địa bàn.

- *Sở Xây dựng*: Chủ trì, tiếp tục theo dõi và phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các giải pháp và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý triệt để các vấn đề về ngập úng tại các đô thị, nhất là đô thị Biên Hòa. Cụ thể:

+ Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa, huyện Long Thành, Nhơn Trạch và Ban Quản lý dự án đầu tư của tỉnh tập trung triển khai thực hiện các giải pháp, tích cực khẩn trương đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, tiến độ thi công và hoàn thành các dự án, công trình thoát nước trên địa bàn; báo cáo khó khăn vướng mắc để kịp thời xử lý.

+ Tăng cường kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng, thường xuyên nạo vét bùn, khơi thông cống rãnh, kênh mương. Đặc biệt, công tác thu gom rác thải, tăng cường công tác tuyên truyền đến người dân không xả rác gây tắc nghẽn dòng chảy.

+ Thường xuyên đánh giá, dự báo các điểm ngập phát sinh mới để kịp thời có phương án xử lý. Đồng thời rà soát quy hoạch các công trình thoát nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 để triển khai thực hiện.

+ Giám sát các đơn vị trực tiếp khai thác, vận hành các tuyến đường do Sở Giao thông - Vận tải quản lý; tiếp tục có giải pháp cải tạo mặt đường, xử lý nước đọng, bùn đất trên các tuyến đường, nhất là trong mùa mưa.

Điều 3. Thời hạn khắc phục hạn chế và báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết về chất vấn

Thời hạn khắc phục những hạn chế được xác định tại Nghị quyết này thực hiện trong thời gian còn lại của năm 2022. Đối với các nội dung cần có thời gian thực hiện do thuộc các chỉ tiêu, nhiệm vụ của giai đoạn được thực hiện và báo cáo kết quả hàng năm tại kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, giám đốc các sở, ngành liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết này; báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân tỉnh, dự kiến tổ chức trong tháng 12 năm 2022.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này theo luật định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên giám sát, vận động các tổ chức, nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 08 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 08 tháng 7 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A + B);
- Văn phòng Chính phủ (A + B);
- Cục Kiểm tra VB.QPPL - Bộ Tư pháp;
- Đ/c Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Đồng Nai;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- VKSND, TAND, CTHADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, ĐĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, P.DNTT.

CHỦ TỊCH



Thái Bảo